TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐ-TBPS	*Tân Bình, ngày 27 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ DOANH NGHIỆP PHÁ SẢN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản: Công ty Cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở chính: 60Q, Phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng H, sinh ngày 20/11/1964; Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Căn cứ vào Điều 9; Điều 16; Điều 43; Điều 51; Điều 53; Điều 54; Khoản 4 Điều 83; Điều 106; Điều 108; Điều 109; Điều 110 và Điều 111 của Luật phá sản năm 2014;

Căn cứ hồ sơ Phá sản sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/PSDN ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số: 04/2021/QĐ-MTTPS ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định chỉ định doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản số: 04/2021/QĐ-CĐ ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả của Hội nghị chủ nợ ngày 23/5/2022;

Xét thấy: Tại hội nghị chủ nợ ngày 23/5/2022 về việc yêu cầu tuyên bố phá sản đối với Công ty Cổ phần Đ, kết quả biểu quyết tại Hội nghị chủ nợ đã không thông qua được bất kỳ Nghị quyết nào.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tuyên bố phá sản đối với doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở chính: 60Q , Phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số doanh nghiệp: 0314388376

Điều 2: Chấm dứt hoạt động của Công ty Cổ phần Đ:

1. Đình chỉ các giao dịch liên quan đến Công ty Cổ phần Đ.

2. Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với các khoản nợ của Công ty Cổ phần Đ kể từ ngày ra Quyết định tuyên bố phá sản (ngày 27/6/2022).

3. Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với 04 lao động còn lại của Công ty Cổ phần Hà Đô 45 đó là: Ông Nguyễn Trọng H, ông Lê Hoàng T, ông Lê Quý B và bà Nguyễn Thị M. Quyền lợi của ông Nguyễn Trọng H, ông Lê Hoàng T, ông Lê Quý B và bà Nguyễn Thị M được giải quyết theo quy định của Bộ luật lao động.

4. Chấm dứt quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đ đối với ông Nguyễn Trọng H, sinh ngày 20/11/1964; Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

5. Thu hồi con dấu, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xóa tên doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Đ theo quy định của Luật phá sản, Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3: Xác định về tài sản, quyền và nghĩa vụ tài sản của Công ty Cổ phần Đ tính đến thời điểm ban hành Quyết định tuyên bố phá sản:

1. Tài sản của Công ty Cổ phần Đ gồm có:

- Tiền mặt: 201.834.352đ (Hai trăm linh một triệu tám trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm năm mươi hai đồng) tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội.

- Công cụ dụng cụ, hàng điện tử đã cũ hoặc hỏng hóc, không còn giá trị sử dụng. Giá trị ước tính khoảng 462.784.352đ (Bốn trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn ba trăm năm mươi hai đồng).

(Theo danh mục bảng kê tài sản đính kèm).

2. Tổng số nợ phải trả của Công ty Cổ phần Đ là: 210.717.865.572đ (Hai trăm mười tỷ bảy trăm mười bảy triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó:

- Nợ có bảo đảm: 72.601.997.205đ (Bảy mươi hai tỷ sáu trăm linh một triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm linh năm đồng).

- Nợ lương cán bộ công nhân viên: 1.345.650.687đ (Một tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng).

- Nợ không có bảo đảm bao gồm:

+ Nợ đội nhân công trực tiếp: 6.401.000.931đ (Sáu tỷ bốn trăm linh một triệu chín trăm ba mươi mốt đồng).

+ Nợ khách hàng: 49.353.854.662đ (Bốn mươi chín tỷ ba trăm năm mươi ba triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi hai đồng).

+ Nợ ngân sách: 14.709.418.940đ (Mười bốn tỷ bảy trăm linh chín triệu bốn trăm mười tám ngàn chín trăm bốn mươi đồng).

+ Nợ vay khác: 65.601.584.235đ (Sáu mươi lăm tỷ sáu trăm linh một triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi lăm đồng).

+ Nợ khác: 631.097.000đ (Sáu trăm ba mươi mốt triệu không trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

(Theo danh sách chủ nợ được đính kèm)

3. Tổng số nợ phải thu của Công ty Cổ phần Hà Đô 45 là: 74.168.434.420đ (Bảy mươi tư tỷ một trăm sáu tám triệu bốn trăm ba bốn ngàn bốn trăm hai mươi đồng).

(Theo danh sách người mắc nợ được đính kèm)

Nợ phải thu của Công ty Cổ phần Đ sẽ được xác định chính xác sau khi có quyết định của Tòa án nhân dân có thẩm quyền về việc giải quyết tranh chấp đối với khoản nợ phải thu giữa Công ty Cổ phần Đ với hai Bị đơn là:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Quản lý dự án J

Trụ sở: Tầng 5, tòa nhà V - Số 57 F, phường Y, quận P, Thành phố Hà Nội.

Mã số Doanh nghiệp: 0104842963

Công ty Cổ phần xây dựng Đô thị G

Trụ sở: Tầng 5, tòa nhà V - Số 57 F, phường Y, quận P, Thành phố Hà Nội.

Mã số Doanh nghiệp: 0107706775

Điều 4: Phương án phân chia giá trị tài sản sau khi tuyên bố phá sản đối với Công ty Cổ phần Đ được phân chia theo thứ tự quy định tại Điều 54 của Luật phá sản năm 2014.

Điều 5: Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố phá sản đối với Công ty Cổ phần Đ được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6: Lệ phí, chi phí phá sản:

Công ty Cổ phần Tập đoàn S phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, được cấn trừ vào 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí phá sản đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0030470 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi phí phá sản: Chi phí phá sản được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ về hướng dẫn thi hành Luật phá sản, chi phí quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

Thù lao quản tài viên: Thù lao quản tài viên được áp dụng theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ về hướng dẫn thi hành Luật phá sản, chi phí quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

Điều 7: Quản tài viên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 8: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành quyết định.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định được tống đạt hợp lệ, Công ty Cổ phần Tập đoàn S, Công ty Cổ phần Đ, các chủ nợ, Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Chi cục thuế quận Tân Bình, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình có quyền đề nghị xem xét lại; Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình có quyền kháng nghị Quyết định này.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Chi cục Thuế quận Tân Bình;
- Phòng ĐKKD-Sở KHĐT Tp.HCM;
- Cổng thông tin ĐKDN quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn S;
- Công ty Cổ phần Đ;
- Đăng báo địa phương (02 số liên tiếp);
- Chủ nợ, người mắc nợ;
- Quản tài viên;
- Lưu hồ sơ phá sản.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương